

Số: 126 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 12 tháng 01 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò mỏ đất san lấp tại xã Đông Nam, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1349/2012/QĐ-UBND ngày 10/5/2012 của UBND tỉnh Thanh Hóa quy định danh mục và giá tối thiểu tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 3968/2015/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục và giá tối thiểu tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1087/QĐ-UBND ngày 18/4/2012 của UBND tỉnh về việc cấp Giấy phép khai thác khoáng sản và cho thuê đất đối với Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại Minh Hương tại xã Đông Nam, huyện Đông Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1544/TTr-STNMT ngày 02 tháng 12 năm 2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò mỏ đất san lấp tại xã Đông Nam, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, gồm những nội dung chính như sau:

**1. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:**

a) Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại Minh Hương; địa chỉ: số 109 phố Cao Sơn, phường An Hoạch, thành phố Thanh Hóa; tỉnh Thanh Hóa;

b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm lần đầu:

- G = 25.000 đồng/m<sup>3</sup> đối với đất san lấp, đắp công trình;

- G = 30.000 đ/m<sup>3</sup> đối với đất (đất lẫn đá các loại) dùng cho san lấp, đắp công trình;.

c) Trữ lượng tính tiền cấp quyền:

$$Q = Q_1 + Q_2;$$

Trong đó:

- Trữ lượng (quy ra trữ lượng địa chất) của đất san lấp đơn vị đã khai thác từ ngày 01/4/2012 đến 31/12/2013 là 63.633 m<sup>3</sup>. Trữ lượng này hiện chưa tính tiền cấp quyền khai thác theo nội dung Công văn số 1014/ĐCKS-KTĐCKS ngày 09/7/2014 của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam ;

- Q<sub>1</sub> là trữ lượng (quy ra trữ lượng địa chất) của đất san lấp đơn vị đã khai thác từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/4/2014 là 1.312 m<sup>3</sup>. Như vậy, Q<sub>1</sub> = 1.312 m<sup>3</sup>;

- Q<sub>2</sub> là trữ lượng (quy ra trữ lượng địa chất) của đất san lấp đơn vị được phép khai thác trong thời gian 02 năm kế tiếp là 66.667 m<sup>3</sup>.

d) Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên: K<sub>1</sub> = 0,9;

đ) Hệ số điều kiện kinh tế xã hội: K<sub>2</sub> = 1,0;

e) Mức thu tiền cấp quyền khai thác: R = 5% (Đối với vật liệu xây dựng thông thường dùng cho san lấp (đá, cát, đất));

f) Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp (chưa tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với phân trữ lượng đơn vị đã khai thác từ ngày 01/4/2012 đến ngày 31/12/2013) là:

$$T = T_1 + T_2;$$

Trong đó:

- T<sub>1</sub> là tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với đất làm vật liệu san lấp đơn vị đã khai thác từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/4/2014 (giá tối thiểu tính thuế tài nguyên theo Quyết định số 1349/2012/QĐ-UBND ngày 10/5/2012 của UBND tỉnh), cụ thể:

$$T_1 = (Q_1 \times G \times K_1 \times K_2 \times R) = (1.312 \text{ m}^3 \times 25.000 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 1,0 \times 5\%) = 1.476.250 \text{ đồng};$$

- T<sub>2</sub> là tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với đất làm vật liệu san lấp đơn vị được phép khai thác trong thời gian 02 năm tiếp theo (giá tối thiểu tính thuế tài nguyên theo Quyết định số 3968/2015/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục và giá tối thiểu tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa), cụ thể:

$$T_2 = (Q_2 \times G \times K_1 \times K_2 \times R) = (66.667 \text{ m}^3 \times 30.000 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 1,0 \times 5\%) = 90.000.000 \text{ đồng};$$

Như vậy T = T<sub>1</sub> + T<sub>2</sub> = 1.476.250,đồng + 90.000.000 đồng= 91.476.250 đồng;

g) Số tiền tạm thu cấp quyền khai thác khoáng sản Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng thương mại Minh Hương đã nộp là:

$$T_3 = 75.000.000 \text{ đồng};$$

h) Số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản còn lại đơn vị phải nộp là:

$$T_4 = T - T_3 = 91.476.250 \text{ đồng} - 75.000.000 \text{ đồng} = 16.476.250 \text{ đồng}$$

(Mười sáu triệu, bốn trăm bảy sáu nghìn, hai trăm năm mươi đồng);

- i) Tổng số lần nộp: 01 lần;  
j) Thời điểm nộp tiền: Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa.

## **2. Hoàn trả kinh phí thăm dò:**

Mỏ đất san lấp xã Đông Nam, huyện Đông Sơn chưa thăm dò, phê duyệt trữ lượng. Vì vậy, Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng thương mại Minh Hương không phải hoàn trả kinh phí thăm dò.

**Điều 2.** Căn cứ nội dung tại Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng thương mại Minh Hương về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, phải nộp Ngân sách nhà nước theo quy định.

2. Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng thương mại Minh Hương có trách nhiệm nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào Ngân sách nhà nước theo quy định, phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý trọng tải xe, có trách nhiệm sửa chữa các đường giao thông do quá trình khai thác, vận chuyển khoáng sản gây ra.

3. UBND huyện Đông Sơn, UBND xã Đông Nam, huyện Đông Sơn có trách nhiệm quản lý tải trọng của các phương tiện vận chuyển khoáng sản theo thẩm quyền.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại số thứ tự 10 phụ lục kèm theo Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 06/5/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với 39 mỏ khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa, Chủ tịch UBND huyện Đông Sơn, Chủ tịch UBND xã Đông Nam, huyện Đông Sơn, Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng thương mại Minh Hương, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / hou

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT TT Nguyễn Đức Quyền;
- Lưu: VT, KTTC, CNXDGT.  
QĐKP 16-002

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Thìn